

HÓA ĐẠI CƯƠNG – PHẦN CẤU TẠO

Chương 5 KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ LIÊN KẾT HÓA HỌC

Đại học Khoa Học Tự Nhiên tp HCM
2012

5.1. Mục đích tạo liên kết



→ Hệ bền hơn về năng lượng

5.2. Ba kiểu liên kết hóa học cơ bản

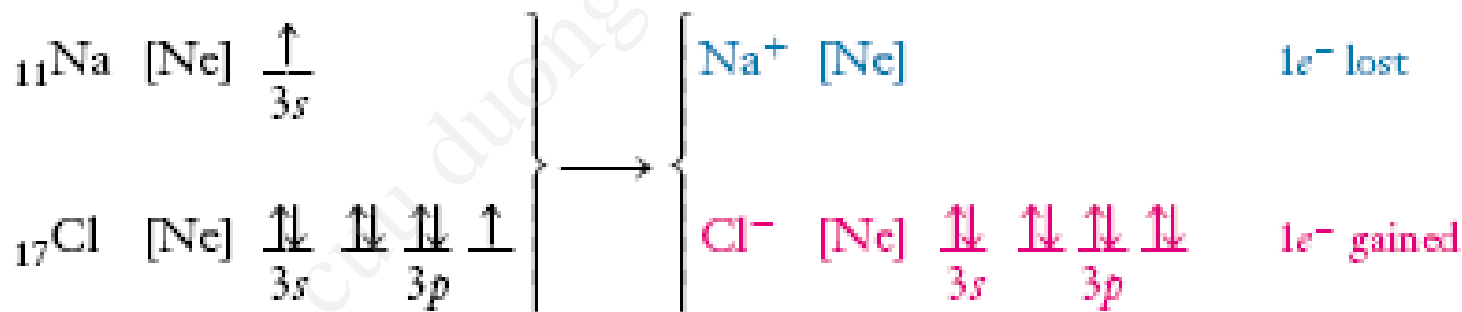
- Liên kết ion:
 - Cho electron \rightarrow ion dương (cation)
 - Nhận electron \rightarrow ion âm (anion) \rightarrow đều đạt lớp vỏ giống khí hiếm
- Liên kết cộng hóa trị: góp chung electron
 \rightarrow lớp vỏ giống khí hiếm
- Liên kết kim loại

Năng lượng liên kết: vài trăm kJ/mol \rightarrow liên kết mạnh

5.3. Liên kết ion



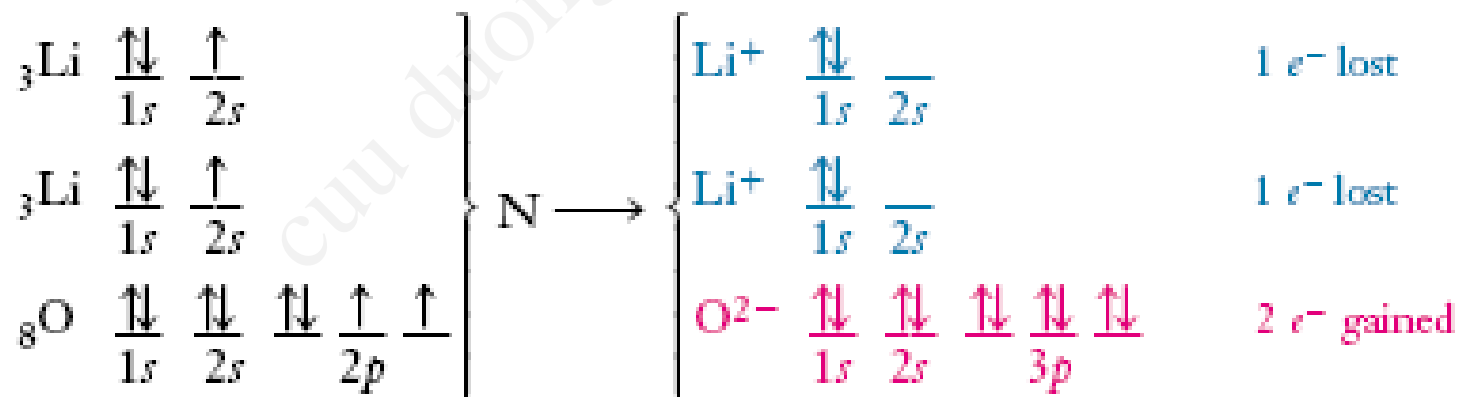
$\Delta H = -822 \text{ kJ}$ (nhiệt phản ứng, enthalpy, nhiệt đẳng áp)



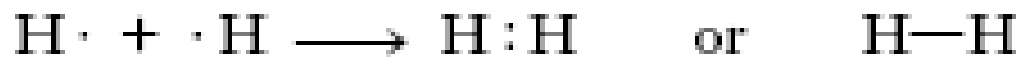
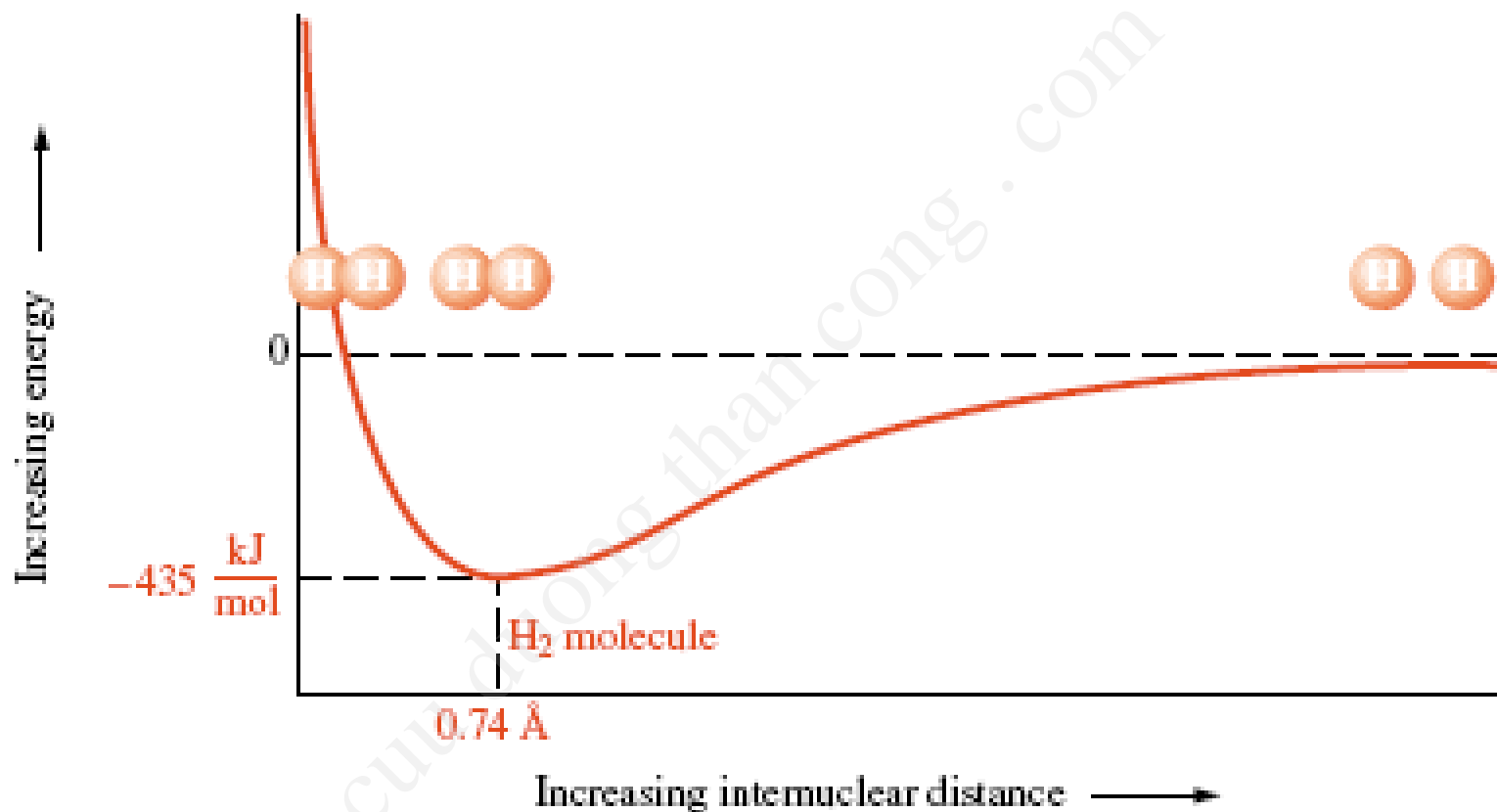
5.3. Liên kết ion



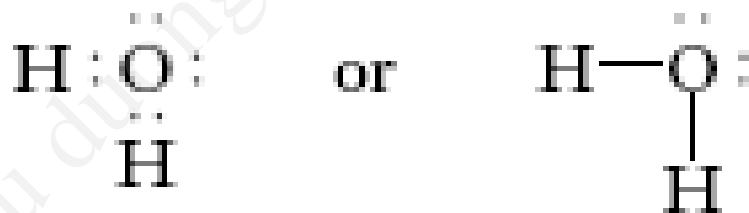
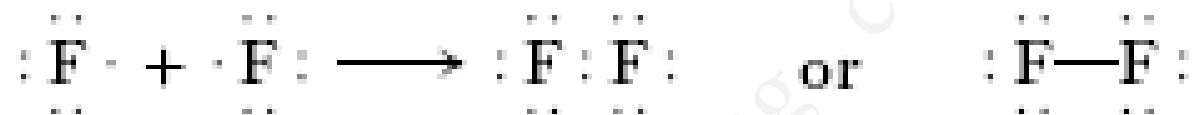
$$\Delta H = -1196 \text{ kJ}$$



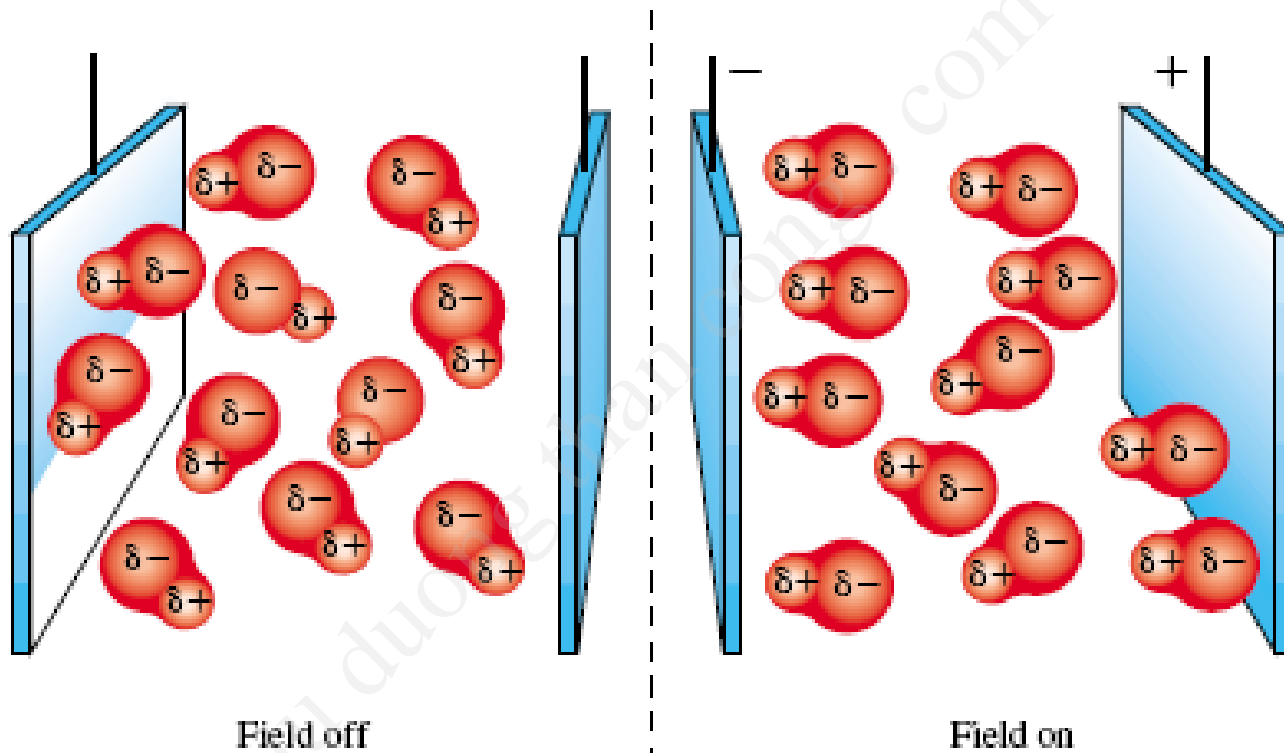
5.4. Liên kết cộng hóa trị



Sự góp chung electron trong phân tử với liên kết cộng hóa trị

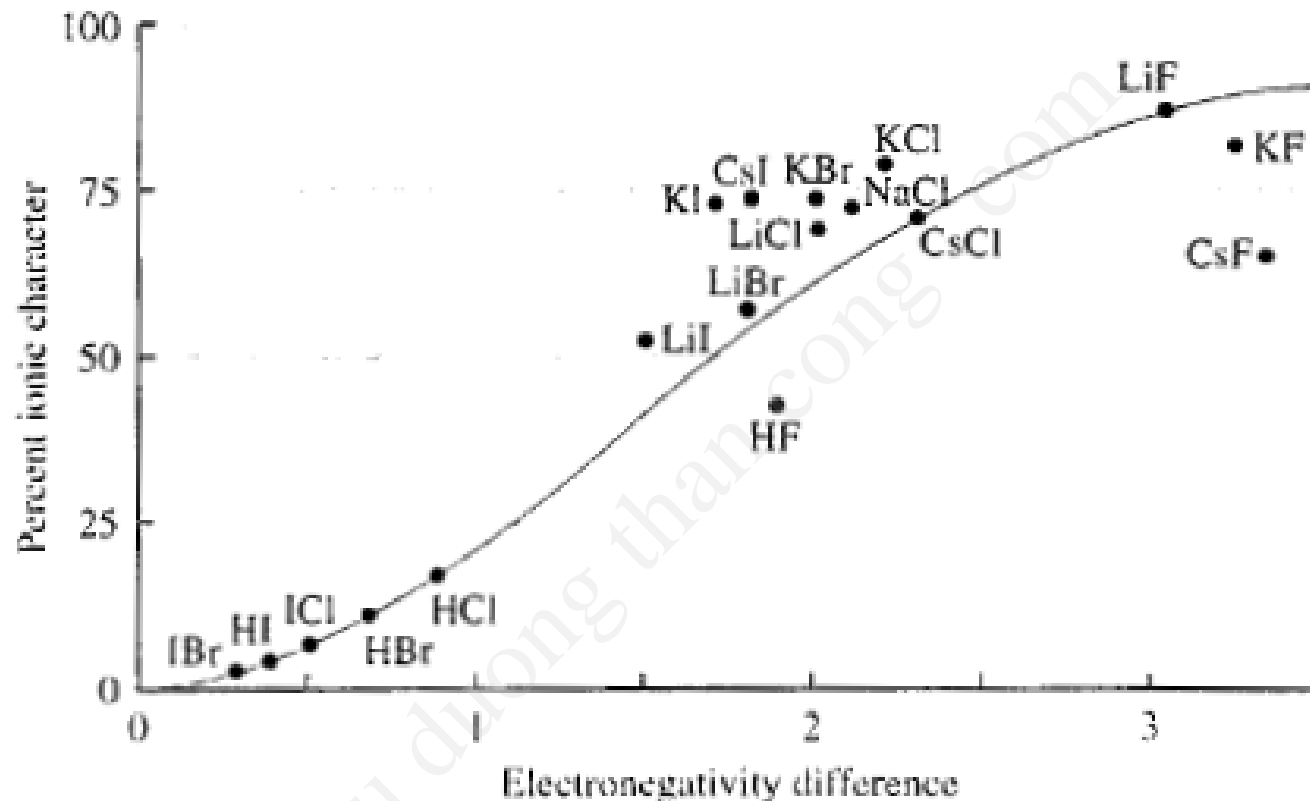


Liên kết cộng hóa trị phân cực



Các phân tử HF khi
không có điện trường có điện trường

Độ âm điện và liên kết hóa học



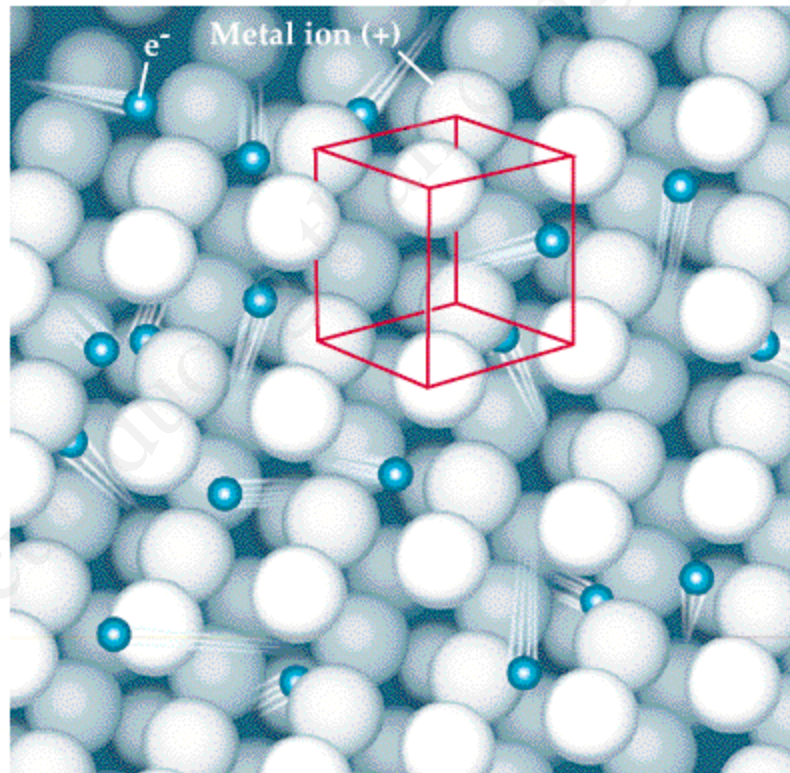
Ionic character increases

Không có ranh giới rõ ràng giữa liên kết ion và cộng hóa trị

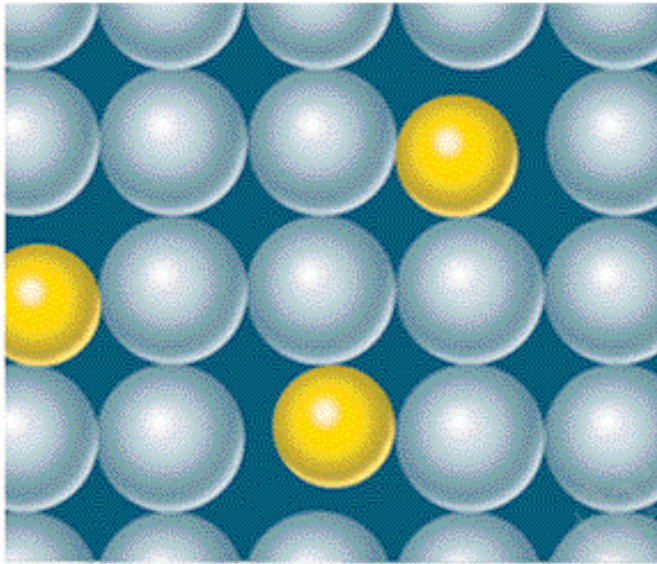
Covalent character increases

5.5. Liên kết trong kim loại

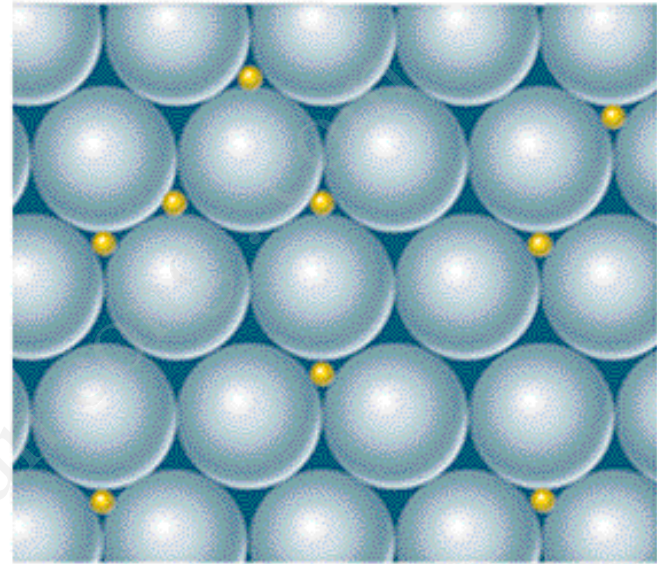
Tính chất của kim loại: chất rắn dẫn điện
→Thuyết khí quyển electron



Hợp kim



(a)



(b)

- (a) Dung dịch rắn thay thế: nguyên tử thay thế và nguyên tử nền có kích thước tương đương
- (b) Dung dịch rắn xâm nhập: phân tử xâm nhập có kích thước rất nhỏ so với nguyên tử nền

Hợp kim có tính chất cơ bản của kim loại, nhưng nhiều tính chất cơ lý hoá thay đổi so với kim loại nền

Các liên kết hóa học mạnh

- Kim loại – Kim loại: liên kết kim loại
- Phi kim – Phi kim: liên kết cộng hóa trị
- Kim loại – Phi kim: sai biệt độ âm điện tăng → liên kết càng phân cực → liên kết ion